TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2026/HS-ST
Ngày 10-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phương.

2. Ông Nguyễn Văn Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hồng Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2026/TLST-HS, ngày 08 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 35/2026/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 01 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn M, sinh năm 1989, tại tỉnh Gia Lai; CCCD: 052089007099; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Lê Thị H, không xác định được cha; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 04 tháng 5 năm 2023, bị Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 18 tháng tù về tội "Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 258 Bộ luật hình sự, chấp hành xong ngày 16 tháng 4 năm 2024; tiền sự: Ngày 17 tháng 3 năm 2025, bị Công an phường N, tỉnh Bình Định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy";* nhân thân: Ngày 19 tháng 4 năm 2004, bị Chủ tịch UBND thị xã A, tỉnh Bình Định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường G, với thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 19 tháng 11 năm 2005; ngày 11 tháng 11 năm 2019, bị Tòa án nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 19 tháng 10 năm 2020; ngày 17 tháng 01 năm 2014, bị Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt ngày 27 tháng 4

năm 2015; ngày 05 tháng 10 năm 2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt ngày 09 tháng 4 năm 2019; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02 tháng 9 năm 2025 cho đến nay; có mặt.

2. Lê Minh T, sinh năm 1989, tại tỉnh Gia Lai; CCCD: 052089014132; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình S và bà Trương Thị H1; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 05 tháng 3 năm 2024, bị Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 15 tháng, chấp hành xong ngày 02 tháng 4 năm 2025; nhân thân: Ngày 17 tháng 4 năm 2017, bị Công an thị xã A, tỉnh Bình Định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; ngày 18 tháng 3 năm 2019, bị Công an thị xã A, tỉnh Bình Định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.500.000 đồng về hành vi "Dùng thủ đoạn hoặc tạo ra hoàn cảnh để buộc người khác phải đưa tiền, tài sản"; ngày 03 tháng 3 năm 2023, bị Công an thị xã A, tỉnh Bình Định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc"; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17 tháng 10 năm 2025 đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Cao Minh N, sinh năm 1983; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 28 tháng 8 năm 2025, thông qua mạng xã hội facebook, Lê Văn M liên hệ với một người tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 01 gói ma túy loại Methamphetamine hay còn gọi là ma túy đá với giá 500.000 đồng thì người tên T1 đồng ý bán và hẹn Mơ đến đoạn đường gần sân bay P thuộc xã P, tỉnh Gia Lai để nhận ma túy và đưa tiền. Sau khi liên lạc, Mơ một mình đi đến điểm hẹn gặp người tên T1 nhận một bì ma túy "đá", Mơ đưa 500.000 đồng cho người này, rồi quay về nhà. Sau khi về nhà, M vào trong phòng ngủ của mình lấy ra bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã chuẩn bị sẵn gồm: 01 chai nước nhựa, trên nắp chai có gắn 01 đoạn ống hút nhựa và 01 "nỏ" thủy tinh; 01 bật lửa có gắn "tiêm dẫn" rồi dùng kéo cắt một đầu bì ma túy, đổ một nửa số ma túy trong bì vào trong "nỏ" rồi dùng bật lửa đốt nóng và sử dụng một mình, phần ma túy còn lại Mơ cất trên đầu tủ đựng đồ trong phòng ngủ của Mơ để giành sử dụng sau. Sau khi sử dụng được khoảng 03 hơi, Mơ cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong còn ma túy chưa sử dụng hết trong phòng ngủ, rồi ra gian phòng thờ ngồi tại vị trí giường xếp chơi game.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Minh T là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện tại phường A, tỉnh Gia Lai đến nhà M chơi, ngồi nói chuyện với M

tại gian phòng thờ. Khoảng 15 phút sau, Cao Minh N là bạn của M một mình đi bộ đến nhà M. Cả 03 ngồi chơi nói chuyện một lúc thì M đi vào trong phòng ngủ lấy ra bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong còn ma túy Mơ chưa sử dụng hết trước đó, rồi cùng T và N sử dụng. Mơ, T và N sử dụng lần lượt theo vòng mỗi người được khoảng 03-04 hơi thì hết số ma túy trong nỏ nên M cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào trong phòng ngủ cất giấu rồi quay ra, ngồi chơi nói chuyện với T và N. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, Công an phường A, tỉnh Gia Lai vào kiểm tra hành chính thì phát hiện Lê Văn M, Lê Minh T và Cao Minh N đang ngồi tại gian phòng thờ có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Lê Văn M, Lê Minh T và Cao Minh N. Kết quả: Mơ, T, N đều dương tính với ma tuý loại Methamphetamine.

Qua kiểm tra, Cơ quan Công an đã phát hiện và thu giữ trong phòng ngủ của Lê Văn M 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt có một đầu được hàn kín, kích thước (20,7x1)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể nghi là chất ma túy; 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt có một đầu được hàn kín, kích thước (2,9x1) cm, bên trong bám dính các hạt tinh thể nghi là chất ma túy; 01 chai nước nhựa trong suốt có nắp nhựa màu đen, kích thước (7,7x3)cm, nắp chai nhựa được đục 02 lỗ gắn 01 ống hút nhựa màu đỏ và 01 đoạn ống thủy tinh có phần giữa được uốn cong, một đầu bị vỡ, đầu còn lại có dạng hình cầu, bên trong có bám dính chất rắn màu nâu nghi là chất ma túy; 01 bật lửa kích thước (7,1x1,6)cm, không có bộ phận đánh lửa, phần ống dẫn gas có gắn "tiêm dẫn" và 01 cây kéo bằng kim loại có phần cán được bọc lớp nhựa màu trắng hồng, kích thước (27,5x9)cm; phát hiện và thu giữ tại gian phòng thờ nhà Lê Văn M (bên trong gạc tàn thuốc để tại vị trí các đối tượng đang ngồi) 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt có một đầu được hàn kín, kích thước (2,7x1) cm, bên trong bám dính các hạt tinh thể nghi là chất ma túy. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn tạm giữ của Lê Văn M 01 điện thoại di động hiệu Realme C35, có số IMEI 1: 864751064867313, số IMEI 2: 864751064867305.

Ngày 30 tháng 8 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh G giám định đối với các chất nghi là ma túy bám dính bên trong các đoạn ống hút và dụng cụ đã thu giữ tại nhà của Lê Văn M. Theo Kết luận giám định số 314/KL-KTHS ngày 02 tháng 9 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh G kết luận thì "*Các hạt tinh thể (ký hiệu A1) đựng bên trong 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt có một đầu được hàn kín, kích thước (20,7x1)cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1183 gam là (loại) Methamphetamine; các hạt tinh thể (ký hiệu A2) bám dính bên trong 01 (một) đoạn ống hút nhựa trong suốt có một đầu được hàn kín, kích thước (2,9x1)cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0011 gam là (loại) Methamphetamine; các hạt tinh thể (ký hiệu A3) bám dính bên trong 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt có một đầu được hàn kín, kích thước (2,7x1)cm gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, lượng chất bám dính ít không đủ để xác định khối lượng; chất rắn màu nâu (ký hiệu A4) bám dính bên trong 01 đoạn ống thủy tinh có phần giữa được uốn cong, một đầu bị vỡ, đầu còn lại có dạng hình cầu gửi giám định là ma tuý loại Methamphetamine, lượng chất bám dính ít không đủ để xác định khối lượng"*.

Ngày 30 tháng 8 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G trưng cầu Phân Viện khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng giám định nước tiểu thu của Lê Minh T, Cao Minh N và Lê Văn M. Theo Kết luận giám định số 1519/KL-KTHS ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Phân Viện khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận thì "*Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lê Văn M, Lê Minh T và Cao Minh N*".

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKSKV2 ngày 05 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Lê Văn M về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* với tình tiết "*Đối với 02 người trở lên"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* với tình tiết "*Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Minh T về tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* với tình tiết "*Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật phòng, chống ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phân tích lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định các bị cáo Lê Văn M và Lê Minh T đã phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù**,** về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư dán kín, niêm phong dấu tròn "Phòng K - Công an tỉnh G", chữ ký của Thân Trọng T2, Nguyễn Tiến D và Nguyễn Tấn P (*bên trong đựng vỏ, bao bì đựng mẫu vật và 03 đoạn ống hút nhựa; 01 đoạn ống thủy tinh và 0,1043 gam mẫu A1 còn lại sau giám định*); 01 chai nước nhựa trong suốt có nắp nhựa màu đen, kích thước (7,7x3)cm, nắp chai nhựa được đục 02 (hai) lỗ gắn 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ; 01 bật lửa kích thước (7,1x1,6)cm, không có bộ phận đánh lửa, phần ống dẫn gas có gắn "tiêm dẫn"; 01 cây kéo bằng kim loại có phần cán được bọc lớp nhựa màu trắng hồng, kích thước (27,5x9)cm. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme C35, có số IMEI 1: 864751064867313, số IMEI 2: 864751064867305.

Quá trình điều tra truy tố và xét xử, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, các vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thu thập được nên có đầy đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn M và Lê Minh T như sau:

[3] Đối với bị cáo Lê Văn M: Bị cáo M là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc cung cấp ma túy cho người khác sử dụng là trái với quy định của pháp luật nhưng vào ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại nhà của mình ở tổ dân phố C, phường A, tỉnh Gia Lai, M đã có hành vi cung cấp chất ma túy loại Methamphetamine cùng dụng cụ sử dụng ma túy và địa điểm tổ chức cho Lê Minh T cùng Cao Minh N sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi này của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý ma túy của Nhà nước. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết "Đối với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, trong quá trình khám xét chỗ ở, Cơ quan điều tra còn phát hiện Lê Văn M cất giấu trái phép 0,1194 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Hành vi này đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết "Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Đối với bị cáo Lê Minh T: Theo Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định (cũ) và Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND phường A, tỉnh Gia Lai, bị cáo là người đang bị quản lý sau cai nghiện với thời hạn là 02 năm kể từ ngày 02 tháng 4 năm 2025 đến 02 tháng 4 năm 2027 nhưng đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi nêu trên của Lê Minh T đã phạm vào tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết *"*Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật phòng, chống ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Gia Lai truy tố các bị cáo với các tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Minh T còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo M bị kết án, chưa được xóa án tích mà còn thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Các bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, trong đó nhiều lần có liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã bị kết án hoặc đưa đi cai nghiện nhưng không có ý thức sửa đổi mà còn tiếp tục vi phạm. Điều đó thể hiện bản tính xem thường pháp luật cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Trong vụ án này, khung hình phạt của từng tội danh không giống nhau nên tùy theo quy định của khung hình phạt mà Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[7] Đối với Cao Minh N: Vào tối ngày 28 tháng 8 năm 2025, Cao Minh N có mặt tại nhà Lê Văn M và tham gia sử dụng trái phép chất ma túy cùng với M, nhưng hành vi của N không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 256a Bộ luật hình sự; N cũng không chuẩn bị địa điểm hoặc góp tiền để sử dụng ma túy, không chuẩn bị hoặc cung cấp dụng cụ vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên không phạm vào tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G không xử lý hình sự đối với Cao Minh N là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với người tên T1 bán ma tuý cho Lê Văn M: Qua điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G không có cơ sở để xác định nhân thân, lai lịch của người này nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bì thư dán kín, niêm phong dấu tròn "Phòng K - Công an tỉnh G", chữ ký của Thân Trọng T2, Nguyễn Tiến D và Nguyễn Tấn P (*bên trong đựng vỏ, bao bì đựng mẫu vật và 03 đoạn ống hút nhựa; 01 đoạn ống thủy tinh và 0,1043 gam mẫu A1 còn lại sau giám định*); 01 chai nước nhựa trong suốt có nắp nhựa màu đen, kích thước (7,7x3)cm, nắp chai nhựa được đục 02 (hai) lỗ gắn 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ; 01 bật lửa kích thước (7,1x1,6)cm, không có bộ phận đánh lửa, phần ống dẫn gas có gắn "tiêm dẫn"; 01 (một) cây kéo bằng kim loại có phần cán được bọc lớp nhựa màu trắng hồng, kích thước (27,5x9)cm, đây là những vật cấm lưu hành hoặc không có giá trị lớn nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy. Đối

với 01 điện thoại di động hiệu Realme C35, có số IMEI 1: 864751064867313, số IMEI 2: 864751064867305, điện thoại này bị cáo dùng để liên lạc với người tên T1 để mua ma túy nên có liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn M;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Minh T;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Lê Minh T phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 11 (mười một) năm tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày tạm giam, ngày 02 tháng 9 năm 2025.

Xử phạt bị cáo Lê Minh T 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày tạm giam, ngày 17 tháng 10 năm 2025.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư dán kín, niêm phong dấu tròn "Phòng K - Công an tỉnh G", chữ ký của Thân Trọng T2, Nguyễn Tiến D và Nguyễn Tấn P (*bên trong đựng vỏ, bao bì đựng mẫu vật và 03 đoạn ống hút nhựa; 01 đoạn ống thủy tinh và 0,1043 gam mẫu A1 còn lại sau giám định*); 01 (một) chai nước nhựa

trong suốt có nắp nhựa màu đen, kích thước (7,7x3)cm, nắp chai nhựa được đục 02 (hai) lỗ gắn 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ; 01 (một) bật lửa kích thước (7,1x1,6)cm, không có bộ phận đánh lửa, phần ống dẫn gas có gắn "tiêm dẫn"; 01 (một) cây kéo bằng kim loại có phần cán được bọc lớp nhựa màu trắng hồng, kích thước (27,5x9)cm.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C35, có số IMEI 1: 864751064867313, số IMEI 2: 864751064867305.

Vật chứng trên đang tạm giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 01 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Gia Lai.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lê Văn M và Lê Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 2- Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Quyên